

Phương án dạy học:

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	Tổng
Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	15
Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	15
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	30

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I- NĂM HỌC: 2024 - 2025
MÔN: KHTN 7

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
1. Mở đầu		2								2	0,5
2. Tốc độ	1			1					1	1	0,75
3. Đo tốc độ				1						1	0,25
4. Đồ thị quãng đường - thời gian					1				1		1,0
5. Nguyên tử		1								1	0,25
6. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	1	1	1	2					2	3	2,25
7. Khái quát về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng		1								1	0,25
8. Chuyển hoá năng lượng ở tế bào: + Quang hợp + Hô hấp		1			1	2			1	3	1,75
9. Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở sinh vật	1	2	1			2			2	4	3,0
Số câu	3	8	2	4	2	4			7	16	23
Điểm số	2	2	2	1	2	1			6	4	10
Tổng số điểm	4		3		3			10		10	

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I- NĂM HỌC: 2024 - 2025

MÔN: KHTN 7

TT	Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
				TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)
1	Mở đầu	Nhận biết	- Trình bày được một số phương pháp và kĩ năng trong học tập môn Khoa học tự nhiên	2		C1, C2	
2	Tốc độ	Nhận biết	- Nêu được ý nghĩa vật lí của tốc độ		1		C1
		Thông hiểu	- Tốc độ = quãng đường vật đi/thời gian đi quãng đường đó.	1		C3	
3	Đo tốc độ	Thông hiểu	- Mô tả được sơ lược cách đo tốc độ bằng đồng hồ bấm giây và cổng quang điện trong dụng cụ thực hành ở nhà trường; thiết bị “bắn tốc độ” trong kiểm tra tốc độ của các phương tiện giao thông.	1		C4	
4	Đồ thị quãng đường - thời gian	Vận dụng	- Từ đồ thị quãng đường - thời gian cho trước, tìm được quãng đường vật đi (hoặc tốc độ, hay thời gian chuyển động của vật).		1		C2
5	Nguyên tử	Nhận biết	- Trình bày được mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron trong các lớp vỏ nguyên tử).	1		C5	
6	Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	Nhận biết	- Nêu được các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học. - Mô tả được cấu tạo bảng tuần hoàn gồm: ô, nhóm, chu kì.	1	1	C6	C3 (B) C3 (A)
		Thông hiểu	Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố/nguyên tố kim loại, các nhóm nguyên tố/nguyên tố phi kim, nhóm nguyên tố khí hiếm trong bảng tuần hoàn.	2	1	C7, C8	C4

7	Khái quát về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng	Nhận biết	- Nêu được vai trò của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong cơ thể.	1		C9	
8	Chuyển hoá năng lượng ở tế bào: + Quang hợp + Hô hấp	Nhận biết	- Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp, hô hấp tế bào.	1		C10	
		Vận dụng	- Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh. - Nêu được một số vận dụng hiểu biết về hô hấp tế bào trong thực tiễn (ví dụ: bảo quản hạt cần phơi khô,...).	2	1	C13, C14	C7 (A) C7 (B)
9	Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở sinh vật	Nhận biết	- Nêu được vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật. + Nêu được vai trò thoát hơi nước ở lá và hoạt động đóng, mở khí khổng trong quá trình thoát hơi nước; + Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật.	2	1	C11 C12	 C5
		Thông hiểu	+ Dựa vào sơ đồ khái quát (hoặc mô hình, tranh ảnh, học liệu điện tử) mô tả được con đường thu nhận và tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá ở động vật (đại diện ở người); + Mô tả được quá trình vận chuyển các chất ở động vật (thông qua quan sát tranh, ảnh, mô hình, học liệu điện tử), lấy ví dụ cụ thể ở hai vòng tuần hoàn ở người.		1		C6
		Vận dụng	- Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở thực vật vào thực tiễn (ví dụ giải thích việc tưới nước và bón phân hợp lí cho cây,...).	2		C15, C16	

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm) Chọn một đáp án đúng của mỗi câu và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1. Cho các bước sau:

- (1) Đưa ra dự đoán khoa học để giải quyết vấn đề.
- (2) Đề xuất vấn đề cần tìm hiểu.
- (3) Thực hiện kế hoạch kiểm tra dự đoán.
- (4) Lập kế hoạch kiểm tra dự đoán.
- (5) Viết báo cáo. Thảo luận và trình bày báo cáo khi được yêu cầu.

Phương pháp tìm hiểu tự nhiên theo trình tự các bước là

- A. (1)-(2)-(3)-(4)-(5). B. (2)-(1)-(4)-(3)-(5).
C. (1)-(3)-(2)-(4)-(5). D. (2)-(3)-(4)-(1)-(5).

Câu 2. Cho các bước sau:

- (1) Thực hiện phép đo, ghi kết quả đo và xử lý số liệu đo.
- (2) Ước lượng để lựa chọn dụng cụ/thiết bị đo phù hợp.
- (3) Phân tích kết quả và thảo luận về kết quả nghiên cứu thu được.
- (4) Nhận xét độ chính xác của kết quả đo căn cứ vào loại dụng cụ đo và cách đo.

Trình tự các bước hình thành kỹ năng đo là

- A. (2)-(1)-(4)-(3). B. (2)-(3)-(4)-(1). C. (2)-(1)-(3)-(4). D. (1)-(2)-(3)-(4).

Câu 3. Công thức tính tốc độ của một vật chuyển động là

- A. $v = s \cdot t$ B. $v = \frac{t}{s}$ C. $v = \frac{s}{t}$ D. $s = \frac{v}{t}$

Câu 4. Muốn đo tốc độ của một học sinh đang chạy trên sân trường ta nên sử dụng những dụng cụ nào sau đây?

- A. Thước kẻ và đồng hồ bấm giây. B. Công quang điện và đồng hồ đo hiện số.
C. Thước dây và đồng hồ treo tường. D. Thước dây và đồng hồ bấm giây.

Câu 5. Theo mô hình nguyên tử của Rơ-đơ-pho – Bo. Số electron tối đa ở lớp thứ hai là

- A. 1. B. 2. C. 6. D. 8.

Câu 6. Hiện nay, có bao nhiêu chu kì trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học?

- A. 5. B. 7. C. 8. D. 9.

Câu 7. Các kim loại trong nhóm IA đều có số electron lớp ngoài cùng là bao nhiêu?

- A. 1. B. 2. C. 4. D. 7.

Câu 8. Các nguyên tố hoá học nhóm IIA có đặc điểm gì chung?

- A. Có cùng số proton trong nguyên tử. B. Có cùng điện tích hạt nhân nguyên tử.
C. Có cùng khối lượng nguyên tử. D. Có số electron ở lớp ngoài cùng bằng nhau.

Câu 9. Quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp nguyên liệu để xây dựng tế bào và cơ thể.
B. Cung cấp năng lượng cho các hoạt động của tế bào và cơ thể.
C. Loại bỏ các chất thải để duy trì cân bằng môi trường trong cơ thể.
D. Giúp cơ thể tiếp nhận và phản ứng lại các kích thích từ môi trường.

Câu 10. Một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào gồm

- A. nước, nồng độ khí oxygen, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.
- B. ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ khí carbon dioxide.
- C. ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ khí oxygen.
- D. nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ khí carbon dioxide, nồng độ khí nitrogen.

Câu 11. Đặc điểm nào của đất ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hấp thụ nước và chất dinh dưỡng ở rễ cây?

- A. Ánh sáng.
- B. Nhiệt độ.
- C. Độ ẩm.
- D. Hàm lượng khí CO₂.

Câu 12. Độ mở của khí khổng phụ thuộc chủ yếu vào yếu tố nào?

- A. Hàm lượng chất khoáng.
- B. Hàm lượng protein.
- C. Hàm lượng nước.
- D. Hàm lượng lipid và vitamin.

Câu 13. Nhiệt độ thích hợp để bảo quản các loại rau củ là

- A. 3 °C - 7 °C.
- B. từ 1 °C - 4 °C.
- C. từ 7 °C - 10 °C.
- D. từ 10 °C - 14 °C.

Câu 14. Các loại hạt như: ngô, lúa, đỗ thường được phơi khô để bảo quản vì

- A. hạt khô nhẹ, tiết kiệm diện tích bảo quản.
- B. hạt khô hô hấp ở mức tối thiểu.
- C. hạt khô không hô hấp.
- D. sinh vật không làm hư hại được hạt khô.

Câu 15. Cây trồng nào sau đây cần nhiều phân đạm hơn các cây còn lại?

- A. Cây đậu phộng.
- B. Cây khoai tây.
- C. Cây cà rốt.
- D. Cây rau muống.

Câu 16. Khi đưa cây đi trồng ở nơi khác, người ta thường làm gì để tránh cho cây không bị mất nước?

- A. Tia bột cành, lá.
- B. Nhúng ngập cây vào nước.
- C. Cắt ngắn rễ.
- D. Tưới đẫm nước cho cây.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) Tốc độ chuyển động cho ta biết gì? Tốc độ chuyển động được xác định như thế nào?

Câu 2. (1,0 điểm) Bảng dưới đây mô tả chuyển động của một ô tô trong 4h.

Thời gian (h)	1	2	3	4
Quãng đường (km)	50	100	150	200

a. Tính tốc độ trung bình chuyển động của ô tô sau 4h?

b. Sau 2,5h ô tô đi được bao nhiêu km?

Câu 3. (0,5 điểm) Chu kì là gì?

Câu 4. (1,0 điểm) Dựa vào bảng tuần hoàn, hãy cho biết trong số các nguyên tố: Li, Rb, Mg, Ba, Na, K, Be, B, Ar, Ra, C, N, O, Ca, Cs những nguyên tố nào thuộc cùng một nhóm, đó là nhóm nào?

Câu 5. (1,0 điểm) Nêu vai trò của sự thoát hơi nước ở lá.

Câu 6. (1,0 điểm) Trình bày con đường vận chuyển các chất theo hai vòng tuần hoàn ở người.

Câu 7. (1,0 điểm) Tại sao ở các thành phố hoặc nơi đông dân cư sinh sống lại cần trồng nhiều cây xanh?

-----Hết-----

(HS được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm) Chọn một đáp án đúng của mỗi câu và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1. Cho các bước sau:

- (1) Lập kế hoạch kiểm tra dự đoán.
- (2) Đưa ra dự đoán khoa học để giải quyết vấn đề.
- (3) Đề xuất vấn đề cần tìm hiểu.
- (4) Viết báo cáo. Thảo luận và trình bày báo cáo khi được yêu cầu.
- (5) Thực hiện kế hoạch kiểm tra dự đoán.

Phương pháp tìm hiểu tự nhiên theo trình tự các bước là

- A. (3)-(2)-(1)-(5)-(4). B. (2)-(1)-(4)-(3)-(5).
C. (1)-(3)-(2)-(4)-(5). D. (2)-(3)-(4)-(1)-(5).

Câu 2. Cho các bước sau:

- (1) Ước lượng để lựa chọn dụng cụ/thiết bị đo phù hợp.
- (2) Thực hiện phép đo, ghi kết quả đo và xử lý số liệu đo.
- (3) Nhận xét độ chính xác của kết quả đo căn cứ vào loại dụng cụ đo và cách đo.
- (4) Phân tích kết quả và thảo luận về kết quả nghiên cứu thu được.

Trình tự các bước hình thành kỹ năng đo là

- A. (2)-(1)-(4)-(3). B. (2)-(3)-(4)-(1).
C. (2)-(1)-(3)-(4). D. (1)-(2)-(3)-(4).

Câu 3. Công thức tính tốc độ của một vật chuyển động là

- A. $v = s \cdot t$ B. $v = \frac{s}{t}$ C. $v = \frac{t}{s}$ D. $s = \frac{v}{t}$

Câu 4. Để đo tốc độ của một chuyển động bằng đồng hồ bấm giây ta cần các dụng cụ:

- A. đồng hồ bấm giây, nhiệt kế, bút đánh dấu. B. đồng hồ bấm giây, thước, bút đánh dấu.
C. đồng hồ bấm giây, cân, bút đánh dấu. D. đồng hồ bấm giây, lực kế, bút đánh dấu.

Câu 5. Theo mô hình nguyên tử của Rơ-dơ-pho – Bo. Số electron tối đa ở lớp thứ nhất là

- A. 1. B. 2. C. 6. D. 8.

Câu 6. Hiện nay, có bao nhiêu nhóm A trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học?

- A. 5. B. 7. C. 8. D. 9.

Câu 7. Các phi kim trong nhóm VIIA đều có số electron lớp ngoài cùng là bao nhiêu?

- A. 1. B. 2. C. 4. D. 7.

Câu 8. Các nguyên tố hoá học nhóm IA có đặc điểm gì chung?

- A. Có cùng số lớp electron trong nguyên tử. B. Có số electron ở lớp ngoài cùng bằng nhau.
C. Có cùng khối lượng nguyên tử. D. Có cùng điện tích hạt nhân nguyên tử.

Câu 9. Quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp nguyên liệu cấu tạo nên tế bào và cơ thể.
B. Giúp cơ thể tiếp nhận và phản ứng lại các kích thích từ môi trường.
C. Cung cấp năng lượng cho các hoạt động của tế bào và cơ thể.
D. Loại bỏ các chất thải để duy trì cân bằng môi trường trong cơ thể.

Câu 10. Một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp gồm

- A. nước, độ ẩm, khí carbon dioxide, nhiệt độ. B. nước, nhiệt độ, độ ẩm, khí oxygen.
C. ánh sáng, nước, khí carbon dioxide, nhiệt độ. D. nhiệt độ, nước, độ ẩm, ánh sáng.

Câu 11. Đặc điểm nào của đất ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hấp thụ nước và chất dinh dưỡng ở rễ cây?

- A. Hàm lượng khí O₂ trong đất. B. Nhiệt độ.
D. Hàm lượng khí CO₂ trong đất. C. Ánh sáng.

Câu 12. Quá trình thoát hơi nước diễn ra chủ yếu ở bộ phận nào của cây?

- A. Thân. B. Lá. C. Rễ. D. Quả.

Câu 13. Nhiệt độ thích hợp để bảo quản quả cam là

- A. 12 °C. B. 10 °C. C. 8 °C. D. 6 °C.

Câu 14. Cần bảo quản nông sản như rau, củ, quả ở nhiệt độ thấp vì

- A. nhiệt độ thấp, quá trình trao đổi chất tạm thời dừng lại.
B. nhiệt độ thấp, vi khuẩn sẽ không hoạt động.
C. nhiệt độ thấp sẽ ức chế quá trình hô hấp.
D. nhiệt độ thấp, vi sinh vật sẽ không hoạt động.

Câu 15. Cây trồng nào sau đây cần nhiều nitrogen (N) hơn các cây còn lại?

- A. Cây rau cải. B. Cây cà chua. C. Cây ngô. D. Cây cà rốt.

Câu 16. Nhu cầu nước của cây thấp nhất trong điều kiện thời tiết nào dưới đây?

- A. Mùa hè, nhiệt độ cao, độ ẩm trung bình. B. Mùa xuân, nhiệt độ trung bình, độ ẩm cao.
C. Mùa thu, nhiệt độ trung bình, độ ẩm trung bình. D. Mùa đông, nhiệt độ thấp, độ ẩm thấp.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) Tốc độ chuyển động cho ta biết gì? Tốc độ chuyển động được xác định như thế nào?

Câu 2. (1,0 điểm) Bảng dưới đây mô tả chuyển động của một ô tô trong 4h.

Thời gian (h)	1	2	3	4
Quãng đường (km)	60	120	180	240

a. Tính tốc độ trung bình chuyển động của ô tô sau 4h?

b. Sau 1,5h ô tô đi được bao nhiêu km?

Câu 3. (0,5 điểm) Dựa vào cơ sở nào để sắp xếp các nguyên tố hoá học vào trong bảng tuần hoàn?

Câu 4. (1,0 điểm) Dựa vào bảng tuần hoàn, hãy cho biết trong số các nguyên tố: S, Cl, Na, Be, B, C, N, K, Mg, Ba, O, Ar những nguyên tố nào thuộc cùng một chu kì, đó là chu kì nào?

Câu 5. (1,0 điểm) Nêu vai trò của nước đối với sinh vật.

Câu 6. (1,0 điểm) Trình bày con đường thu nhận và tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá ở người.

Câu 7. (1,0 điểm) Theo em có nên bảo quản rau, quả tươi ở nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn 0°C để kéo dài thời gian bảo quản hay không? Giải thích.

-----Hết-----

(HS được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học)

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: KHTN – Lớp 7

MÃ ĐỀ A

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm) *Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	C	D	D	B	A	D	D	A	C	C

13	14	15	16
B	B	D	A

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu	Đáp án và hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1 (0,5 điểm)	- Tốc độ cho biết sự nhanh, chậm của chuyển động. - Tốc độ được xác định bằng quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian.	0,25 0,25
Câu 2 (1,0 điểm)	a/ $v = s/t = 200/4 = 50 \text{ km/h}$ b/ $s = v.t = 50.2,5 = 125 \text{ km}$	0,5 0,5
Câu 3 (0,5 điểm)	Chu kì là dãy các nguyên tố mà nguyên tử của chúng có cùng số lớp electron và được xếp thành theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần khi đi từ trái sang phải.	0,5
Câu 4 (1,0 điểm)	+ Các nguyên tố Na, K, Li, Rb, Cs thuộc cùng nhóm IA. + Các nguyên tố Mg, Ba, Be, Ra thuộc cùng nhóm IIA.	0,5 0,5
Câu 5 (1,0 điểm)	Vai trò của sự thoát hơi nước ở lá: - Thoát hơi nước ở lá góp phần vận chuyển nước và các chất trong cây. - Điều hoà nhiệt độ cơ thể. - Giúp khí CO ₂ đi vào bên trong lá và giải phóng khí O ₂ ra ngoài môi trường.	0,25 0,25 0,5
Câu 6 (1,0 điểm)	Con đường vận chuyển các chất theo hai vòng tuần hoàn ở người: - Vòng tuần hoàn nhỏ đưa máu có màu đỏ thẫm nghèo O ₂ từ tim đến phổi, tại đây máu nhận O ₂ và thải CO ₂ trở thành máu có màu đỏ tươi rồi trở về tim. - Vòng tuần hoàn lớn đưa máu có màu đỏ tươi giàu O ₂ và các chất dinh dưỡng đi nuôi cơ thể; tại các tế bào, mô, cơ quan máu nhận các chất bài tiết và CO ₂ trở thành máu có màu đỏ thẫm và trở về tim.	0,5 0,5
Câu 7 (1,0 điểm)	Ở các thành phố hoặc nơi đông dân cư, người sinh sống nhiều, số lượng phương tiện giao thông lớn sẽ thải ra lượng lớn khí CO ₂ và các khí độc hại khác vào không khí, trồng nhiều cây xanh để hấp thụ khí CO ₂ và một số loại khí độc, giúp giảm thiểu lượng khí độc trong không khí, đồng thời thải ra khí O ₂ giúp cân bằng khí CO ₂ và O ₂ .	1,0

HƯỚNG DẪN CHẤM

KIỂM TRA CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: KHTN – Lớp 7

MÃ ĐỀ B

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm) Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	B	B	B	C	D	B	B	C	A	B

13	14	15	16
D	C	A	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu	Đáp án và hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1 (0,5 điểm)	- Tốc độ cho biết sự nhanh, chậm của chuyển động. - Tốc độ được xác định bằng quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian.	0,25 0,25
Câu 2 (1,0 điểm)	a/ $v = s/t = 240/4 = 60 \text{ km/h}$ b/ $s = v.t = 60.1,5 = 90 \text{ km}$	0,5 0,5
Câu 3 (0,5 điểm)	Cơ sở chính để sắp xếp các nguyên tố hoá học vào trong bảng tuần hoàn là sắp xếp theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần.	0,5
Câu 4 (1,0 điểm)	+ Các nguyên tố: Cl, Na, Mg, Ar, S thuộc cùng một chu kì 3. + Các nguyên tố Be, B, C, N, O thuộc cùng một chu kì 2.	0,5 0,5
Câu 5 (1,0 điểm)	Vai trò của nước đối với sinh vật: - Nước là thành phần cấu tạo chủ yếu của tế bào và cơ thể. - Nước là nguyên liệu để tổng hợp chất hữu cơ trong quang hợp. - Nước là dung môi hoà tan nhiều chất. - Nước góp phần vận chuyển các chất trong cơ thể. - Nước góp phần điều hoà thân nhiệt.	0,2 0,2 0,2 0,2 0,2
Câu 6 (1,0 điểm)	Con đường thu nhận và tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá ở người: - Giai đoạn 1: Thức ăn được đưa vào miệng và bắt đầu quá trình biến đổi trong ống tiêu hoá. - Giai đoạn 2: Thức ăn được biến đổi trong ống tiêu hoá để trở thành các chất đơn giản và được hấp thụ vào máu. - Giai đoạn 3: Các chất cặn bã còn lại được thải ra ngoài dưới dạng phân qua hậu môn.	0,25 0,5 0,25
Câu 7 (1,0 điểm)	Không nên bảo quản rau, quả tươi ở nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn 0°C vì ở nhiệt độ đó, các tế bào bị phá vỡ cấu trúc, các enzyme bị bất hoạt dẫn đến các hoạt động trao đổi chất dừng lại. Tế bào chết và biểu hiện bên ngoài là nông sản bị nát và hỏng.	1,0